

Bản án số: 12/2025/HS-ST

Ngày: 22-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Toàn;

Ông Vũ Huy Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 22/8/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 05/7/1986, tại tỉnh Hưng Yên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã D, tỉnh Hưng Yên; nơi ở hiện nay: Thôn N, xã C, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Như L, sinh năm 1958 và bà Bùi Thị Th, sinh năm 1958; vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1989; có 02 người con (sinh năm 2012 và 2014); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ 20/5/2025 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh T kinh doanh sản xuất Than hoa tại thôn M, xã Q, tỉnh Lạng Sơn từ năm 2019. Quá trình kinh doanh, Nguyễn Thanh T thu mua các loại gỗ rừng trồng như cây Keo, Bạch Đàn, Thông... để đốt làm Than hoa. Từ tháng 3 năm 2025, Nguyễn Thanh T còn thu mua thêm các loại gỗ tự nhiên thông thường để làm nguyên liệu sản xuất than khi có người vận chuyển đến bán; sau khi cân trọng lượng của số gỗ, Nguyễn Thanh T thanh toán bằng tiền mặt cho

người bán, không có hợp đồng, không lưu trữ thông tin người bán.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 12 năm 2024, khi vận chuyển Than đi bán ở tỉnh Hưng Yên, quá trình trả hàng xong đi về, Nguyễn Thanh T còn tự ý thu gom, vận chuyển khối lượng lớn các chất thải sau sản xuất công nghiệp đã được xử lý ở khu vực xung quanh một số Công ty tại P, tỉnh Hưng nhằm mục đích tận dụng để đổ nền cho sân của cơ sở sản xuất than hoa, bón cây. Việc thu gom, vận chuyển, đổ chất thải nêu trên chưa được sự cấp phép của cơ quan có thẩm quyền.

Vào hồi 10 giờ 15 phút ngày 09/4/2025, Tổ công tác phòng Cảnh sát kinh tế, Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Hạt Kiểm lâm huyện C và Công an xã Q tiến hành kiểm tra hộ kinh doanh sản xuất than hoa, phát hiện tại sân bãi có 2.026 khúc gỗ tròn, khối lượng 45,772m³, không có hồ sơ, giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ. Quá trình kiểm tra còn phát hiện trong khu vực sân có đổ các chất thải màu đen, dạng bột, có các mảnh dăm nhỏ, không mùi, dạng khô, tổng khối lượng 67.655kg.

Tại bản Kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực lâm nghiệp số: 05-2025/KL/GĐCN ngày 29/4/2025 đã kết luận:

- Toàn bộ số gỗ có 2.026 khúc gỗ tròn, khối lượng 45,772 m³. Loài cây gỗ chủ yếu là gỗ Kháo, Dẻ và một số ít gỗ chưa xác định được loài tên gỗ thuộc nhóm gỗ thông thường, không thuộc nhóm IA, IIA trong “*Danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm*” ban hành kèm theo Nghị định số 84/2001/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về Quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm và thực thi công ước về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp.

- Toàn bộ số gỗ có số lượng mẫu lớn (khúc gỗ) với nhiều năm tuổi khác nhau (nhận diện theo phương pháp tính vòng năm) nên không xác định được cụ thể đối với từng khúc gỗ là bao nhiêu năm (tuổi cây).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 16/5/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C đã kết luận: 2.026 khúc gỗ tròn thông thường (gỗ tạp) tương đương 45,772 m³ tại thời điểm định giá tháng 4/2025 có giá trị là 9.612.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 3160/KL-KTHS ngày 23/4/2025 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an, kết luận: Các mẫu chất thải gửi giám định không phải là chất thải nguy hại; đều là chất thải rắn thông thường.

Tại bản Cáo trạng số: 04/CT-VKSKV4 ngày 06/8/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản quy định tại điểm k khoản 2

Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố; trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét:

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản. Áp dụng điểm k khoản 2, khoản 4 Điều 232, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 50, 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng đến 15.000.0000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 2.026 khúc gỗ tròn, khối lượng 45,772 mét khối (m³). Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12, không gắn sim, không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của bản thân là sai trái, vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với biên bản sự việc, biên bản thu giữ đồ vật, các Kết luận giám định, định giá tài sản đồng thời hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, xác định:

[3] Từ tháng 03 năm 2025 đến ngày 09/4/2025, bị cáo đã có hành vi thu mua, tàng trữ trái phép gỗ rừng tự nhiên nhằm mục đích chế biến thành Than hoa để bán kiếm lời. Thời điểm bị phát hiện, tại cơ sở sản xuất than của bị cáo

đang tàng trữ 2.026 khúc gỗ tròn thông thường (gỗ tạp) tương đương 45,772 m³ thuộc loài thực vật rừng thông thường, không có hồ sơ nguồn gốc lâm sản và bảng kê lâm sản hoặc các giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ khác theo quy định pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý và bảo vệ của Nhà nước trong lĩnh vực khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản. Bị cáo là người có đầy đủ nhận thức, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi tàng trữ gỗ tự nhiên, tuy thuộc nhóm thông thường nhưng không có hồ sơ lâm sản, giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

[5] Từ các phân tích nêu trên đảm bảo căn cứ kết luận, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo quy định điểm k khoản 2 Điều 232 của Bộ luật Hình sự:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

... 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...k) Tàng trữ, vận chuyển, chế biến hoặc mua bán trái phép ...; từ 40 mét khối (m³) đến dưới 80 mét khối (m³) gỗ loài thực vật rừng thông thường;

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[6] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn đã truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7] Để quyết định hình phạt ngoài việc xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các yếu tố khác có liên quan, trên cơ sở xem xét đề nghị luận tội của cơ quan công tố, cụ thể:

[8] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân tại nơi cư trú.

[9] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội và thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu; tham gia nhiệt tình các phong trào vận động năm 2022 tại xã Q ủng hộ quỹ phòng chống thiên tai, Lũ lụt số tiền 03 triệu đồng, đóng góp xây dựng Cầu dân sinh thôn M số tiền 03

triệu đồng; thể hiện tinh thần tương thân, tương ái, thiện nguyện ủng hộ quỹ xóa nhà tạm dột nát và quỹ vì người nghèo năm 2025 tổng số tiền 1.000.000 đồng, quỹ bão lụt 2025 số tiền 1.000.000 đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[11] Hình phạt chính: Xem xét điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo thấy rằng, từ thời điểm tháng 03 đến ngày 09/4/2025, tại địa phương nơi bị cáo sinh sống, nhiều người dân thu hoạch gỗ rừng trồng nhưng gặp khó khăn trong việc tiêu thụ do ảnh hưởng của thời tiết (mưa lớn thường xuyên); do đó, bị cáo đã thu mua nhỏ, lẻ các loại lâm sản này (chủ yếu là cây Keo, Bạch Đàn, gỗ thông thường tại rừng trồng sản xuất) vừa nhằm mục đích giúp đỡ người dân, vừa phù hợp với mục đích kinh doanh sản xuất Than hoa của gia đình; bị cáo không trực tiếp chặt phá, khai thác lâm sản tự nhiên nhưng lại chủ quan trong việc kiểm tra nguồn gốc, loại lâm sản được thu mua; dẫn đến việc tàng trữ trái phép 45,772 m³ thuộc loài thực vật rừng thông thường.

[12] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân tốt, luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là lao động chính trong gia đình, hiện nuôi 02 con nhỏ chưa thành niên.

[13] Xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù ở gần mức khởi điểm của khung hình phạt nhưng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định gấp đôi thời gian thử thách, cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự khoan hồng trong chính sách pháp luật của nhà nước.

[14] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội vì mục đích kinh doanh, có thu lời; có công việc, thu nhập ổn định do vậy cần áp dụng hình phạt tiền, tuy nhiên xem xét xử phạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt do điều kiện hoàn cảnh gia đình còn có nhiều khó khăn, tạo điều kiện cho cơ sở sản xuất kinh doanh tiếp tục hoạt động, phát triển kinh tế gia đình.

[15] Xử lý vật chứng: Tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước 2.026 khúc gỗ tự nhiên các loại gỗ thuộc nhóm thông thường có tổng khối lượng 45.722m³ là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note 12 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[16] Tình tiết, sự việc có liên quan: Đối với những người vận chuyển gỗ tự nhiên thông thường đến bán cho bị cáo, do bị cáo không biết lai lịch nên

không có cơ sở để xem xét xử lý.

[17] Đối với hành vi của bị cáo vận chuyển 67.655 kg chất thải rắn từ tỉnh Hưng Yên về, mục đích san lấp nền của cơ sở sản xuất than và để bón cây nhưng chưa được sự cho phép của cơ quan chức năng. Do chất thải này không phải là chất thải nguy hại, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự về các hành vi chôn, lấp, đổ các chất thải ra môi trường nên hành vi không cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ vi phạm cùng toàn bộ chất thải đang tạm giữ đến Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Lạng Sơn để xem xét xử lý vi phạm hành chính là phù hợp quy định pháp luật.

[18] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[19] Ý kiến đề nghị luận tội và căn cứ pháp luật áp dụng, xử lý các vấn đề liên quan đến vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với các nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Đề nghị giảm nhẹ hình phạt trong lời nói sau cùng của bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc trong quá trình nghị án.

[20] Bị cáo có quyền kháng cáo phần bản án liên quan theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm k khoản 2, khoản 4 Điều 232; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các điểm b khoản 2, điểm a khoản 3, Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh và hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án, ngày 19/8/2025.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong thời hạn thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính

quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh T số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để nộp Ngân sách nhà nước.

2. Xử lý vật chứng.

- Tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước 2.026 khúc gỗ tự nhiên các loại gỗ thuộc nhóm thông thường có tổng khối lượng 45.722m³.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ bảo quản tại Trung tâm nông sản huyện C (cũ) và được mô tả chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/8/2025).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note 12.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lạng Sơn và được mô tả chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/8/2025).

3. Án phí.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo.

Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 4 - Lạng Sơn;
- THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Mạnh Cường.